

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP HCM**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Trụ sở chính: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.62732059

Fax: 024.62732058

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Trung Kiên – Giám đốc Đối ngoại Pháp chế

Địa chỉ: Số 107 – 17 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0913 577 557

Fax:

Loại thông tin công bố: Bất thường 24h

Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-DHĐCĐ/TVB ngày 03/03/2020 của Công ty (Tài liệu đính kèm).
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/BB-DHĐCĐ/TVB ngày 03/03/2020 của Công ty (Tài liệu đính kèm).

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 04/03/2020 tại đường dẫn <https://tvsc.vn/Default.aspx?tvsc=2-6353-tin-tvb>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 04 tháng 03 năm 2020

Người ủy quyền CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC ĐỐI NGOẠI PHÁP CHẾ

Nguyễn Trung Kiên

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt ngày 03/03/2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt ngày 03/03/2020.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể:

1. Kết quả kinh doanh năm 2019.

- Doanh thu hoạt động: 57.706.461.976 đồng
- Tổng doanh thu: 71.428.861.063 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 24.452.596.232 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 19.479.339.727 đồng

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

- Tổng doanh thu: 152 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 71 tỷ đồng

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

Điều 5: Thông qua kết quả chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020. Cụ thể:

1. Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 như sau:

Chức danh	Thù lao/tháng (đồng)
Chủ tịch HĐQT	22.000.000/tháng
Thành viên HĐQT	5.500.000/tháng
Trưởng BKS	5.500.000/tháng
Thành viên BKS	0 đồng/tháng

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020 như sau:

Chức danh	Thù lao/tháng (đồng)
Chủ tịch HĐQT	22.000.000/tháng
Thành viên HĐQT	5.500.000/tháng
Trưởng BKS	5.500.000/tháng
Thành viên BKS	0 đồng/tháng

3. Phương án thưởng cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc năm 2020.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được thưởng tối đa 20% phần lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch. Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức thưởng cụ thể cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và sẽ thông báo đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 6: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm và bầu lại các Thành viên vào Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ. Cụ thể:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Đình Thành theo đơn từ nhiệm (Công ty đã công bố thông tin đơn từ nhiệm theo quy định).
- Bầu lại Ông Phạm Thanh Tùng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 do hết nhiệm kỳ.
- Bầu lại ông Nguyễn Thanh Duy giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 do hết nhiệm kỳ.
- Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt sau khi bầu bổ sung gồm có 05 thành viên sau:
 - Ông Phạm Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024
 - Ông Nguyễn Tiến Sơn - Phó Chủ tịch HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2019 - 2023

- Ông Nguyễn Thanh Duy - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024
- Ông Vũ Đình Hưng - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022
- Ông Phan Lê Thành Long - Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018 – 2022

Điều 7: Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung tờ trình số 07/2020/TTr-TVB.

Điều 8: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình số 08/2020/TTr-TVB. (Đính kèm nội dung sửa đổi Điều lệ trong tờ trình số 08/2020/TTr-TVB)

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo nội dung tờ trình số 09/2020/TTr-TVB. (Đính kèm nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trong tờ trình số 09/2020/TTr-TVB)

Điều 10: Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo nội dung tờ trình số 10/2020/TTr-TVB (Đính kèm Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát trong tờ trình số 10/2020/TTr-TVB)

Điều 11: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau đây làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Trong trường hợp khi việc đàm phán về phí và thời gian kiểm toán đối với các đơn vị trên không đáp ứng được yêu cầu của Công ty thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị khác trong danh sách các đơn vị kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho doanh nghiệp niêm yết. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt sẽ thực hiện công bố thông tin khi ký hợp đồng kiểm toán.

Điều 12: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	CHỈ TIÊU	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	24.452.596.232
2	Thuế TNDN năm 2019	4.973.256.505
	- Thuế TNDN hiện hành	4.973.256.505
	- Thuế TNDN hoãn lại	

3	Lợi nhuận sau thuế (3) = (1) – (2)	19.479.339.727
4	Lợi nhuận phân phối các năm trước chuyển sang	18.078.159.318
5	LN sau thuế để phân phối (5) = (3) + (4)	37.557.499.045
6	Trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VDL (tỷ lệ 5%)	973.966.986
7	Trích lập quỹ Dự phòng tài chính và rủi ro nghề nghiệp (tỷ lệ 5%)	973.966.986
8	LN còn lại sau thuế & trích các quỹ bắt buộc (8) = (5) – (6) – (7)	35.609.565.073
9	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển nghiệp vụ	0
10	Trích lập 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi	0
	- Trích lập quỹ Khen thưởng	0
	- Trích lập quỹ Phúc lợi	0
11	Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối	35.609.565.073

Công ty sẽ sử dụng nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối để phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo phương án tăng vốn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2020

Theo kế hoạch kinh doanh, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 71 tỷ đồng. Sau khi trích lập các quỹ cần thiết, phần lợi nhuận còn lại, HĐQT xin đề xuất mức chi trả cổ tức cụ thể xin ý kiến cổ đông tại thời điểm thích hợp và ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2020 để thực hiện tạm ứng/chi trả cổ tức cho các cổ đông (nếu kết quả kinh doanh đáp ứng) theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 13: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình số 13/2020/TTr-TVB. Cụ thể:

- Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 23/04/2019.

Thông qua phương án mới phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu). (Phương án phát hành đính kèm)

- Hủy bỏ phương án phát hành cổ phần chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 23/04/2019.

Thông qua phương án mới về phát hành cổ phần chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (ESOP). Phương án phát hành ESOP sẽ được triển khai thực hiện sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. (Phương án phát hành mới đính kèm)

3. Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho đối tác đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCD/TVB ngày 23/04/2019.
4. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10:3. (Phương án phát hành đính kèm)

Điều 14: Thông qua việc cho phép Công ty mẹ là Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản (TVC) mua sở hữu tối đa 75,6% vốn điều lệ của Công ty mà không phải làm thủ tục chào mua công khai.

Điều 15: Thông qua phương án điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty lên 75,6%. Cụ thể:

1. Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty lên 75,6%.
2. Sửa đổi Điều 5 - Điều lệ Công ty về tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty.
3. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc triển khai các thủ tục cần thiết để gia tăng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty

Điều 16: Thông qua việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán. Cụ thể:

Thông qua bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán; bổ sung nghiệp vụ tự doanh chứng khoán phái sinh và các nghiệp vụ phái sinh khác khi đủ điều kiện về vốn pháp định theo quy định của pháp luật.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết với UBCKNN và các bên có liên quan để thực hiện việc các thủ tục cần thiết để bổ sung nghiệp vụ kinh doanh. Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty bổ sung Nghiệp vụ kinh doanh vào Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty khi Công ty đáp ứng đủ vốn pháp định.

Điều 17: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 03/03/2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt, Ban Tổng Giám đốc và các

phòng/ban/đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website;
- HNX, HSX, UBCKNN;
- Các TV HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu TK, VT Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Phạm Thanh Tùng



BIÊN BẢN KỶ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Trụ sở chính : Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 46/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 28/12/2006, điều chỉnh lần lần gần nhất theo giấy phép số 66/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2019.

Hôm nay, ngày 03 tháng 03 năm 2020, vào hồi 14h30' tại trụ sở chính Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN 1: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thành phần tham dự Đại hội.

Đại hội đã nghe Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là 381 người, sở hữu và đại diện cho tổng số 48.574.680 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là 15 đại biểu, sở hữu và đại diện đối với 34.933.078 cổ phần, tương đương với 71,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

2. Khai mạc Đại hội

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội

- Giới thiệu Ông Phạm Thanh Tùng – là Chủ tọa điều hành đại hội
- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký đại hội và đề xuất ban Ban kiểm phiếu để đại hội lựa chọn

2.1. Chủ tọa và bộ phận giúp việc Chủ tọa

Đại hội đã thông qua Đoàn chủ tịch gồm 02 người:

Ông Phạm Thanh Tùng – Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội

Ông Đỗ Đức Nam – Tổng Giám đốc – Thành viên đoàn chủ tịch

2.2. Thư ký Đại hội

Đại hội đã thông qua Thư ký Đại hội là bà Nguyễn Lan Phương

2.3. Ban kiểm phiếu

Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu gồm 2 người:

Bà Lê Thị Giang - Trưởng ban kiểm phiếu

Bà Trần Minh Chi - Thành viên Ban kiểm phiếu

3. Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội

Đại hội đã nghe Đoàn Chủ tịch đọc Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Quy chế tổ chức và Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết áp dụng tại Đại hội.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và Nguyên tắc phát biểu, thể lệ biểu quyết áp dụng tại Đại hội.

PHẦN 2: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI

Ông Đỗ Đức Nam – Tổng Giám đốc Công ty thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc trình bày báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Trung Kiên – Phụ trách văn phòng Hội đồng quản trị thay mặt cho Hội đồng quản trị trình bày các báo cáo

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.
- Tờ trình xin ý kiến thông qua kết quả chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020.
- Tờ trình xin ý kiến thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ

nhiệm và bầu lại các Thành viên vào Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ.

- Tờ trình xin ý kiến thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Tờ trình xin ý kiến thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Tờ trình xin ý kiến thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Tờ trình xin ý kiến thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Tờ trình xin ý kiến việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020.
- Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
- Tờ trình xin ý kiến thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.
- Tờ trình xin ý kiến thông qua việc cho phép Công ty mẹ là Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản (TVC) mua sở hữu tối đa 75,6% vốn điều lệ của Công ty mà không phải làm thủ tục chào mua công khai.
- Tờ trình xin ý kiến thông qua phương án điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty lên 75,6%.
- Tờ trình xin ý kiến thông qua việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán.

PHẦN 3: THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI.

Cổ đông Đỗ Thị Hồng Hạnh (Cổ đông sở hữu 192.652 cổ phiếu) đặt câu hỏi: Giá thị trường hiện nay của cổ phiếu TVB đã phản ánh đúng giá trị của TVB chưa?

Trả lời: Ông Phạm Thanh Tùng – Chủ tịch HĐQT cảm ơn quý cổ đông quan tâm và đặt câu hỏi. Hiện nay giá cổ phiếu TVB có thể ảnh hưởng bởi những yếu tố sau: việc cổ phiếu TVB lọt vào top 4 công ty chứng khoán trong danh sách bộ chỉ số VNFIN SELECT của Hose; việc TVB năm 2019 có kết quả kinh doanh khởi sắc so với mặt bằng chung cụ thể tăng trưởng doanh thu đạt 41,77% trong khi mặt bằng chung sụt giảm. Giá cổ phiếu TVB một phần có thể do số lượng cổ phiếu tự do giao dịch không nhiều vì Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (TVC) đang sở hữu tới 66,17% TVB. Bên cạnh đó, TVB cũng tích cực tiếp xúc các cổ đông chiến lược nước ngoài tiềm năng để mua cổ phiếu làm cổ đông lớn TVB ở mức giá thâm tóm, song hành lâu dài cùng Tập đoàn Trí Việt.

Cổ đông Nguyễn Đức Minh (Cổ đông sở hữu 313.040 cổ phiếu) đặt câu hỏi: Nét đặc trưng về văn hóa doanh nghiệp của TVB là gì?

Trả lời: Ông Phạm Thanh Tùng – Chủ tịch HĐQT chia sẻ về văn hóa của TVB có thể tóm tắt trong 2 từ “*Yêu thương và kỷ luật*”, TVB đang hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu trong đó yếu tố nhân văn là một trong những nét chính. Trong thời gian qua TVB đã thực hiện nhiều

hoạt động xã hội có ý nghĩa như: Tổ chức hiến máu nhân đạo, Từ thiện cho học sinh nghèo ở vùng cao, trao học bổng khích lệ sinh viên giỏi.....

Cổ đông Nguyễn Đức Minh tiếp tục đặt câu hỏi: TVB hiện nay có sản phẩm gì vượt trội để cung cấp cho các khách hàng là IB?

Trả lời: Khách hàng doanh nghiệp khi đến với TVB, ngoài việc được cung cấp các dịch vụ tư vấn thông thường như tư vấn quản trị, tư vấn tăng vốn, tư vấn niêm yết....thì doanh nghiệp còn được TVB tư vấn thu xếp vốn, tư vấn giải pháp sử dụng vốn có hiệu quả. DN nhỏ thường gặp khó khăn trong việc huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu là doanh nghiệp tốt theo đánh giá của TVB thì Khách hàng sẽ được tiếp cận với các nguồn vốn hợp lý, sản phẩm đa dạng do Tập đoàn Trí Việt cung cấp. Và TVB sẽ đồng hành với DN trong suốt quá trình phát triển của mình

Cổ đông Trần Duy Hưng (Cổ đông sở hữu 140 cổ phiếu) đặt câu hỏi: Công ty triển khai hoạt động gì để áp dụng CM 4.0 vào hoạt động kinh doanh?

Trả lời: Xu hướng phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của Thị trường chứng khoán là tất yếu và TVB coi đây là một công cụ để phục vụ Nhà đầu tư được tốt hơn. TVB cũng quan tâm đến việc đầu tư công nghệ thông tin trong quản trị nội bộ để nâng cao hiệu quả quản lý, giúp việc đưa ra quyết định nhanh, chính xác. Trong thời gian tới, TVB tiếp tục hoàn thiện core giao dịch chứng khoán mới, đảm bảo tích hợp tốt với Hệ thống giao dịch mới của SGDK. Triển khai các nền tảng giao dịch mới app mobile, nâng cấp các tiện ích trên web trading để hỗ trợ tối đa nhu cầu giao dịch của KH ở mọi lúc, mọi nơi.

PHẦN 4: ĐẠI HỘI TIỀN HÀNH BIỂU QUYẾT.

Vấn đề 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc.

Vấn đề 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Vấn đề 5: Thông qua kết quả chi trả thù lao cho HDQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao cho HDQT và BKS năm 2020.

Vấn đề 6: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm và bầu lại các Thành viên vào Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ.

Vấn đề 7: Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị

quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Vấn đề 8: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

Vấn đề 9: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Vấn đề 10: Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Vấn đề 11: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán.

Vấn đề 12: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Vấn đề 13: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.

Vấn đề 14: Thông qua việc cho phép Công ty mẹ là Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản (TVC) mua sở hữu tối đa 75,6% vốn điều lệ của Công ty mà không phải làm thủ tục chào mua công khai

Vấn đề 15: Thông qua phương án điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty lên 75,6%.

Vấn đề 16: Thông qua việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán

PHẦN 5: KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Bà Lê Thị Giang - Trưởng Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

2. Ông Phạm Thanh Tùng – Chủ tọa Đại hội, căn cứ vào kết quả kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện tuyên bố vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

Vấn đề 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể:

1. Kết quả kinh doanh năm 2019.

- Doanh thu hoạt động: 57.706.461.976 đồng
- Tổng doanh thu: 71.428.861.063 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 24.452.596.232 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 19.479.339.727 đồng

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

- Tổng doanh thu: 152 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 71 tỷ đồng

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*

11/03/2020

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.

Vấn đề 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.

Vấn đề 5: Thông qua kết quả chi trả thù lao cho HDQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao cho HDQT và BKS năm 2020. Cụ thể:

1. Kết quả chi trả thù lao cho HDQT và BKS năm 2019 như sau:

Chức danh	Thù lao/tháng (đồng)
Chủ tịch HDQT	22.000.000/tháng
Thành viên HDQT	5.500.000/tháng
Trưởng BKS	5.500.000/tháng
Thành viên BKS	0 đồng/tháng

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HDQT và BKS năm 2020 như sau:

Chức danh	Thù lao/tháng (đồng)
Chủ tịch HDQT	22.000.000/tháng
Thành viên HDQT	5.500.000/tháng

Trưởng BKS	5.500.000/tháng
Thành viên BKS	0 đồng/tháng

3. Phương án thưởng cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc năm 2020.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được thưởng tối đa 20% phần lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch. Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức thưởng cụ thể cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và sẽ thông báo đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*

Vấn đề 6: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm và bầu lại các Thành viên vào Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ. Cụ thể:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Đình Thành theo đơn từ nhiệm (*Công ty đã công bố thông tin đơn từ nhiệm theo quy định*).

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*

2. Thông qua việc bầu lại Ông Phạm Thanh Tùng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 do hết nhiệm kỳ.

Thông qua việc bầu lại ông Nguyễn Thanh Duy giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 do hết nhiệm kỳ

Stt	Ứng viên được bầu	Chức vụ được bầu	Số quyền được bầu	Lần bầu
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	34.933.078	Lần 1
2	Nguyễn Thanh Duy	Thành viên Hội đồng quản trị	34.933.078	Lần 1

3. Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt sau khi bầu bổ sung gồm có 05 thành viên sau:

- Ông Phạm Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024
- Ông Nguyễn Tiến Sơn - Phó Chủ tịch HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2019 - 2023

- Ông Nguyễn Thanh Duy - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024
- Ông Vũ Đình Hưng - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022
- Ông Phan Lê Thành Long - Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018 - 2022

Vấn đề 7: Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung tờ trình số 07/2020/TTr-TVB

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*

Vấn đề 8: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình số 08/2020/TTr-TVB.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*

Vấn đề 9: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo nội dung tờ trình số 09/2020/TTr-TVB.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*

Vấn đề 10: Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo nội dung tờ trình số 10/2020/TTr-TVB.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*

Vấn đề 11: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau đây làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)

3. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Trong trường hợp khi việc đàm phán về phí và thời gian kiểm toán đối với các đơn vị trên không đáp ứng được yêu cầu của Công ty thì ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị khác trong danh sách các đơn vị kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho doanh nghiệp niêm yết. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt sẽ thực hiện công bố thông tin khi ký hợp đồng kiểm toán

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội*

Vấn đề 12: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	CHỈ TIÊU	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	24.452.596.232
2	Thuế TNDN năm 2019	4.973.256.505
	- Thuế TNDN hiện hành	4.973.256.505
	- Thuế TNDN hoãn lại	
3	Lợi nhuận sau thuế (3) = (1) – (2)	19.479.339.727
4	Lợi nhuận phân phối các năm trước chuyển sang	18.078.159.318
5	LN sau thuế để phân phối (5) = (3) + (4)	37.557.499.045
6	Trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VDL (tỷ lệ 5%)	973.966.986
7	Trích lập quỹ Dự phòng tài chính và rủi ro nghề nghiệp (tỷ lệ 5%)	973.966.986
8	LN còn lại sau thuế & trích các quỹ bắt buộc (8) = (5) – (6) – (7)	35.609.565.073
9	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển nghiệp vụ	0
10	Trích lập 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi	0
	- Trích lập quỹ Khen thưởng	0
	- Trích lập quỹ Phúc lợi	0
11	Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối	35.609.565.073

Công ty sẽ sử dụng nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối để phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo phương án tăng vốn trình Đại hội thường niên năm 2020.

2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2020

Theo kế hoạch kinh doanh, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 71 tỷ đồng. Sau khi trích lập các quỹ cần thiết, phần lợi nhuận còn lại, HĐQT xin đề xuất mức chi trả cổ tức cụ thể xin ý kiến cổ đông tại thời điểm thích hợp và ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2020 để thực hiện tạm ứng/chi trả cổ tức cho các cổ đông (nếu kết quả kinh doanh đáp ứng) theo đúng các quy định của pháp luật.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội*

Vấn đề 13: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình số 13/2020/TTr-TV.B. Cụ thể:

1. Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 23/04/2019.

Thông qua phương án mới phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu). (Phương án phát hành đính kèm)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội*

2. Hủy bỏ phương án phát hành cổ phần chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 23/04/2019.

Thông qua phương án mới về phát hành cổ phần chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (ESOP). Phương án phát hành ESOP sẽ được triển khai thực hiện sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. (Phương án phát hành mới đính kèm)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 33.369.775 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội*

(Ban kiểm phiếu đã tách phiếu biểu quyết của những người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành ESOP theo đó phiếu biểu quyết của những người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành ESOP sẽ không được tính vào kết quả kiểm phiếu thông qua phương án phát hành cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động)

3. Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho đối tác đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-DHĐCĐ/TVB ngày 23/04/2019.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội*

4. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10:3. (Phương án phát hành đính kèm)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội*

Vấn đề 14: Thông qua việc cho phép Công ty mẹ là Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản (TVC) mua sở hữu tối đa 75,6% vốn điều lệ của Công ty mà không phải làm thủ tục chào mua công khai.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*

Vấn đề 15: Thông qua phương án điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty lên 75,6%. **Cụ thể:**

1. Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty lên 75,6%.
2. Sửa đổi Điều 5 - Điều lệ Công ty về tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty.
3. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc triển khai các thủ tục cần thiết để gia tăng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*

Vấn đề 16: Thông qua việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán

Thông qua bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán; bổ sung nghiệp vụ tự doanh chứng khoán phái sinh và các nghiệp vụ phái sinh khác khi đủ điều kiện về vốn pháp định theo quy định của pháp luật.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết với UBCKNN và các bên có liên quan để thực hiện việc các thủ tục cần thiết để bổ sung nghiệp vụ kinh doanh. Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty bổ sung Nghiệp vụ kinh doanh vào Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty khi Công ty đáp ứng đủ vốn pháp định

Đại hội biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 34.933.078 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần tham dự Đại hội.*

PHẦN 6: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Lan Phương –Thư ký đại hội đọc dự thảo Biên bản Đại hội và Nghị quyết trước Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Chủ tọa Đại hội – Ông Phạm Thanh Tùng – tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập lúc 17h00 ngày 03/03/2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI


NGUYỄN LAN PHƯƠNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



PHẠM THANH TÙNG

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 23/04/2019.

Thông qua phương án mới phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu). (Phương án phát hành đính kèm)

2. Hủy bỏ phương án phát hành cổ phần chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 23/04/2019.

Thông qua phương án mới về phát hành cổ phần chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (ESOP). Phương án phát hành ESOP sẽ được triển khai thực hiện sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. (Phương án phát hành mới đính kèm)

3. Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho đối tác đã được thông qua tại

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-DHĐCĐ/TVB ngày 23/04/2019.

4. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10:3.
(*Phương án phát hành đính kèm*)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua.
Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT
Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội



PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY

HÀ NỘI, THÁNG 02/2020

CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phiếu này được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt vào ngày 03 tháng 03 năm 2020. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP.
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty cho các năm tiếp theo.

Nay xây dựng phương án phát hành cổ phiếu chào bán để tăng vốn điều lệ Công ty như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành: : Cổ phiếu phổ thông
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)
- Tỷ lệ phát hành : Tỷ lệ 7,3%. Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu cũ sẽ được nhận thêm 73 cổ phiếu mới.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 3.545.951 cổ phiếu (Ba triệu, năm trăm bốn mươi năm nghìn, chín trăm năm mươi một cổ phiếu)
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
- Nguồn phát hành : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính được kiểm toán kỳ gần nhất thời điểm nộp hồ sơ.
- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành thêm cho từng cổ đông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Chuyển nhượng quyền nhận cổ phiếu thưởng : Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu không được chuyển nhượng quyền.
- Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn Chủ sở hữu để thưởng cho cổ đông không bị hạn chế chuyển nhượng.

2. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

3. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể:

- a) Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện việc phát hành cổ phiếu;
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHÀO BÁN THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP)

1. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
 - Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
 - Loại cổ phiếu phát hành: : Cổ phiếu phổ thông
 - Tỷ lệ phát hành : Tỷ lệ phát hành là 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành.
 - Giá phát hành : Giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành trên được xác định dựa trên các phương pháp sau:
 - Phương pháp giá trị sổ sách của Công ty.
 - Phương pháp: P/E.
 - Phương pháp giá thị trường: Giá bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu TVB.
- Tuy nhiên giá chào bán trên đã tính toán và có mức chiết khấu phù hợp để tạo động lực cho người lao động, khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, nhân viên công ty.
- Tiêu chuẩn người lao động được tham gia chương trình : Cán bộ chủ chốt hiện đang tham gia điều hành Công ty. Các nhân viên có đóng góp đáng kể vào hoạt động kinh doanh của Công ty và đang được cơ cấu vào các chức vụ Quản lý trong tương lai.
Các nhân viên cam kết gắn bó lâu dài với Công ty, có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng trở lên
Số lượng cổ phiếu mà mỗi CBNV được mua sẽ tính trên cơ sở: Thâm niên công tác và Chức vụ đang nắm giữ tại TVB, hoặc theo tiêu chuẩn do HĐQT đề ra nhằm mục đích đãi ngộ và giữ chân cán bộ công nhân viên có năng lực cao.
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Danh sách và số lượng Cổ phiếu được quyền mua của cán bộ công nhân viên và công bố công khai
 - Phương thức phân phối : Phân phối tại trụ sở Công ty theo danh sách do Hội đồng quản trị phê duyệt theo sự ủy quyền của Đại hội

đồng cổ đông.

- Xử lý cổ phiếu không mua hết : Trường hợp số cổ phiếu phát hành cho CBCNV không được mua hết, Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT phân phối tiếp cho các đối tượng khác trong danh sách cán bộ công nhân viên của Công ty theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu
- Điều kiện chuyển nhượng : Toàn bộ cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 12 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành và bị hạn chế chuyển nhượng 50% trong 6 tháng tiếp theo. Sau 12 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành 50% cổ phiếu Esop sẽ được giải tỏa hạn chế chuyển nhượng và sau 18 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, toàn bộ cổ phiếu ESOP không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Đăng ký mua cổ phần : Cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu sẽ tiến hành đăng ký mua cổ phiếu trực tiếp tại trụ sở Công ty theo thông báo và nộp tiền mua cổ phiếu trong thời gian quy định kể từ ngày có thông báo của Công ty.
- Mua lại cổ phiếu quỹ: : Người lao động nghỉ việc trong vòng 12 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành sẽ bị Công ty mua thu hồi 100% số cổ phần đã mua theo chương trình lựa chọn người lao động làm cổ phiếu quỹ.

Người lao động nghỉ việc trong vòng từ tháng 13 tiếp theo đến 18 tháng kể từ ngày hoàn thành việc phát hành sẽ bị Công ty mua thu hồi 50% số cổ phần đã mua theo chương trình lựa chọn người lao động làm cổ phiếu quỹ.

Trường hợp người lao động có thời gian nghỉ việc sau 18 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành thì số cổ phiếu mua theo chương trình lựa chọn người lao động không bị thu hồi.

Giá mua thu hồi là 10.000 đồng/cổ phần.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có thể thay đổi các quy định về việc mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên nghỉ việc đã mua cổ phiếu theo chương trình ESOP làm cổ phiếu quỹ cho phù hợp với tình hình thực

tế.

- Thời gian dự kiến phát hành : Sau khi Công ty hoàn tất phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và sau khi được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho phát hành.

2. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

a) Mục đích phát hành

Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô doanh nghiệp

b) Phương án sử dụng vốn

Toàn bộ số vốn thu được từ đợt chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (Phát hành ESOP) được sử dụng để cho vay giao dịch ký quỹ (Cho vay margin).

3. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

4. Ủy quyền.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP), cụ thể:

- a) Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động:
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện việc phát hành cổ phiếu Esop;
 - Thông qua danh sách và số lượng cổ phiếu được quyền mua của cán bộ công nhân viên và công bố công khai.
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt phát hành.
 - Quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại do cán bộ công nhân viên không mua hết cho đối tượng khác trong danh sách cán bộ công nhân viên của Công ty với giá không thấp hơn giá đã phát hành.
- b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHÀO BÁN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU TỶ LỆ 10:3

I. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành: : Cổ phiếu phổ thông
- Tỷ lệ phát hành : Tỷ lệ 10:3 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu cũ sẽ được quyền mua thêm 3 cổ phiếu công ty phát hành thêm)
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa : 16.417.999 cổ phiếu (Mười sáu triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, chín trăm chín mươi chín cổ phiếu).
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế sau khi Công ty hoàn thành đợt thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động để đảm bảo tỷ lệ phát hành là 10:3.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá : 164.179.990.000 đồng (Một trăm sáu mươi tư tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng).
Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế sau khi Công ty hoàn thành đợt thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động để đảm bảo tỷ lệ phát hành là 10:3.
- Giá phát hành : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn giá phát hành nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và đảm bảo phương án phát hành thành công. Giá phát hành sẽ do HĐQT Công ty xác định dựa trên các phương pháp sau:
 - Phương pháp giá trị sổ sách của Công ty.
 - Phương pháp giá thị trường: Giá bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của TVB trước khi HĐQT thông qua giá chào bán.
 - Phương pháp: P/E.

- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) : Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu.
Số lượng cổ phiếu do HĐQT phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. Trừ cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu : Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Giá giao dịch của cổ phiếu TVB sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu TVB sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu (điều chỉnh)} = \frac{P_{t-1} + (I \times P)}{1+I}$$

Trong đó:

P_{t-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

P : Giá cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu

I : tỷ lệ vốn tăng từ việc phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu

- Thời gian dự kiến phát hành : Việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được tiến hành trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận việc phát hành và sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thường cho cổ đông hiện hữu)

và phát hành cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên (ESOP)

- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần : Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phần tại trụ sở chính Công ty. Cổ đông sẽ nộp tiền vào tài khoản phong tỏa theo sự thông báo của Công ty.

2. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

c) Mục đích phát hành

Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô doanh nghiệp

d) Phương án sử dụng vốn

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến được sử dụng để cho vay giao dịch ký quỹ, Đầu tư kinh doanh chứng khoán và bổ sung vốn lưu động.

Phương án sử dụng vốn khi giá phát hành bằng mệnh giá dự kiến cụ thể như sau:

Stt	Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến sử dụng
1	Cho vay giao dịch ký quỹ	100.000.000.000 VNĐ
2	Đầu tư kinh doanh chứng khoán (Tự doanh chứng khoán)	30.000.000.000 VNĐ
3	Bổ sung vốn lưu động	34.179.990.000 VNĐ
Tổng cộng		164.179.990.000 VNĐ

Trường hợp cổ phiếu phát hành cao hơn mệnh giá ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt phát hành vào các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, tự doanh hoặc bổ sung vốn lưu động.

Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phương án sử dụng vốn, số tiền trong dự kiến sử dụng trong từng hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp. Việc điều chỉnh phương án sử dụng phải báo cáo cơ quan quản lý và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất theo quy định.

3. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

4. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, cụ thể:

- a) Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện việc phát hành cổ phiếu;
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu và triển khai việc phát hành.
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt phát hành.
 - Quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại do các cổ đông hiện hữu không mua hết cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã phát hành.
- b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu TK Công ty.

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Tùng

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ vào Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ Công ty hiện hành và trên cơ sở rà soát đó Hội đồng quản trị nhận thấy một số nội dung của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán và các yêu cầu quản trị, điều hành. (Nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ đính kèm)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung điều lệ với các nội dung như đính kèm

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu TVB.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Tùng

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI NĂM 2020

Điều khoản đề xuất sửa	Nội dung điều lệ cũ của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa	Lý do, Căn cứ đề xuất sửa
Điều 2 - Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động của Công ty	Khoản 5 Điều 2: Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là <u>50 năm</u> , trừ trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều lệ này.	Khoản 5 Điều 2: Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và <u>vô thời hạn</u> , trừ trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều lệ này.	
Điều 4 - Phạm vi hoạt động kinh doanh	Khoản 1 Điều 4 1. Nghiệp vụ kinh doanh chính của Công ty là: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán và tự doanh chứng khoán	Khoản 1 Điều 4 1. Nghiệp vụ kinh doanh chính của Công ty là: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán và tự doanh chứng khoán, <u>Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tự doanh chứng khoán phái sinh</u>	
Điều 5 - Vốn điều lệ	Điều 5 Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài được phép <u>sở hữu</u> đến <u>100%</u> vốn cổ phần của Công ty	Điều 5 Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài được phép <u>sở hữu</u> đến <u>75,6%</u> vốn cổ phần của Công ty	
Điều 10 - Các quy định về cấm và hạn chế	Khoản a, b, c Khoản 2 Điều 10 2. Quy định đối với người hành nghề chứng khoán: a) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty; b) Không được đồng thời làm việc cho công	Khoản a, b, c Khoản 2 Điều 10 2. Quy định đối với người hành nghề chứng khoán: a) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty; b) Không được đồng thời làm việc cho công	Sửa đổi phù hợp với thông tư 07/2016/TT-BTC

	<p>ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác;</p> <p>c) Không được đồng thời làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;</p>	<p>ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác;</p> <p>c) Không được đồng thời làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;</p> <p><u>Quy định tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều này không áp dụng trong trường hợp người hành nghề được cử vào Ban quản lý Công ty sở hữu Công ty chứng khoán hoặc tổ chức mà Công ty chứng khoán đầu tư.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thông tư 07/2016/TT-BTC</p>
	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 10:</p> <p>e) <u>Khi thực hiện các hoạt động giao dịch trên tài khoản khách hàng, người hành nghề chứng khoán là đại diện cho Công ty và thực hiện với tư cách Công ty. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bán văn bản</u></p>	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 10:</p> <p>e) <u>Khi thực hiện các nghiệp vụ của Công ty, người hành nghề là người thay mặt cho Công ty để thực hiện các giao dịch với khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của người hành nghề chứng khoán. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bán văn bản</u></p>	
<p>Điều 22 - Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điểm b Khoản 3 Điều 22</p> <p>3. Các trường hợp phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>b) Số thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Điểm b Khoản 3 Điều 22</p> <p>3. Các trường hợp phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>b) Số thành viên <u>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</u> còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thông tư 07/2016/TT-BTC và Quy chế hoạt động Ban kiểm soát</p>
<p>Điều 24 - Ủy</p>	<p>Khoản 2 Điều 24</p>	<p>Khoản 2 Điều 24</p>	<p>Sửa đổi cho phù</p>

<p>quyền và cách thức ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>hợp quy định pháp luật Dân sự về quy định Ủy quyền</p>
<p>Điều 32 – Thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều h khoản 2 Điều 32</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p>h) <u>Bổ, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác,</u></p>	<p>Điều h khoản 2 Điều 32</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị:</p> <p>h) <u>Bổ, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và Nhân sự ban Kiểm toán nội bộ, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền</u></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động quản trị điều hành</p>

Duy Phan

	<p>quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền.</p> <p>Khoản 3 Điều 32</p> <p>3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định <u>bảng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết</u></p>	<p>số hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền</p> <p>Khoản 3 Điều 32</p> <p>3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định <u>bảng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, lấy ý kiến qua thư điện tử theo địa chỉ do thành viên HĐQT đăng ký với công ty, lấy ý kiến qua điện thoại hoặc hình thức khác phù hợp. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</u></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động quản trị điều hành</p>
<p>Điều 33 – Thành phần, nhiệm kỳ</p>	<p><u>Chưa quy định cụ thể, chi tiết về quyền nhân lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị</u></p>	<p>Điểm a khoản 7 Điều 32</p> <p>- Quyền nhận thù lao và lợi ích khác:</p> <p>+ <u>Thành viên Hội đồng quản trị tham gia quản lý điều hành Công ty (Bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐQT), hoặc thực thực hiện công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị có thể được trả thù lao dưới dạng một khoản tiền công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị</u></p>	<p>Quy định chi tiết về quyền nhận lợi ích khác cho phù hợp với thực tế trong quản trị điều hành</p>
<p>Điều 33 – Thành phần, nhiệm kỳ</p>	<p>Khoản 2 Điều 33:</p> <p>2. <u>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm</u></p>	<p>Khoản 2 Điều 33:</p> <p>2. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</u></p>	<p>Bổ nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</p>

<p>và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p><u>(05) năm và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị</u></p>	<p>là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm là 5 năm kể từ thời điểm bầu</u></p>	<p>thay bằng nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 36 – Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 3 Điều 33</p> <p>3.Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 33 của Điều lệ này</p> <p>Khoản 4 Điều 33</p> <p>4. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị đã hết nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được Hội đồng quản trị mới, Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc</u></p>	<p>Khoản 3 Điều 33</p> <p>3.Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 34 của Điều lệ này</p> <p>Khoản 4 Điều 33</p> <p>4. <u>Trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ mà Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Thành viên Hội đồng quản trị đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp quản công việc.</u></p>	<p>Sửa lại chi dẫn cho chính xác</p> <p>Sửa đổi do không còn nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị thay bằng nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT</p>
<p>Điều 36 – Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 2 Điều 36</p> <p>2. <u>Trường hợp bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, thì việc bầu</u></p>	<p>Khoản 2 Điều 36</p> <p>2. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, <u>thì việc bầu</u></p>	<p>Nghị định 71/2017/ND-CP và Luật doanh nghiệp 2014 hiện nay không cho HĐQT bầu khuyết thiếu thành viên HĐQT</p>

Handwritten signature

Handwritten mark

	thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.	mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.	tạm thời. Thâm quyền bầu thành viên HĐQT thuộc Đại hội đồng cổ đông.
Điều 37 – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành	Khoản 2 Điều 37 2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên không có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty (quy định cụ thể theo Thông tư quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng).	Khoản 2 Điều 37 2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên không có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty (Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập quy định tại Luật doanh nghiệp và Nghị định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng).	Sửa đổi cho phù hợp vi thông tư 121/2012/TT-BTC về quản trị áp dụng cho Công ty đại chúng đã được thay thế bằng Nghị định 71/2017/NĐ-CP
Điều 38 – Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 38 • Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu ra trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 38 • Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu ra hoặc do Đại hội đồng cổ đông trực tiếp bầu ra trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	Quy định chi tiết về quyền nhận lợi ích khác cho phù hợp với thực tế trong quản trị điều hành
Điều 40 – Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc	Khoản 1 Điều 40: 1. Thành phần Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc	Khoản 1 Điều 40 1. Thành phần Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc	
Điều 44 - Nhiệm vụ	Khoản 4 Điều 44	Khoản 4 Điều 44	Sửa đổi cho phù hợp

Handwritten signature



<p>vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát</p>	<p>4. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho công ty hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Công ty</p>	<p>4. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Công ty</p>	<p>4. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho công ty</p>
<p>Điều 45 - Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát</p>	<p>Sửa tiêu đề đầu của Điều 45 và Khoản 2 Điều 45</p> <p>Điều 45. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát</p> <p>2. <u>Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</u></p> <p>Khoản 4 Điều 45</p>	<p>Sửa tiêu đề đầu của Điều 45 và Khoản 2 Điều 45</p> <p>Điều 45. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát</p> <p>2. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 05 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</u></p> <p>Khoản 4 Điều 45</p>	<p>Sửa đổi do không còn nhiệm kỳ của Ban kiểm soát thay bằng nhiệm kỳ của Thành viên BKS</p>
	<p>4. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ</p> <p>Khoản 4 Điều 45</p>	<p>4. Trường hợp Thành viên Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ mà Thành viên Ban kiểm soát mới chưa được bầu thì Thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ</p> <p>quản công việc</p>	

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

V/v: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Các Quý Cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ vào Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Ngày 05/07/2017 Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 Công ty đã thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Tuy nhiên trong quá trình triển khai còn một số nội dung vướng mắc. Để đáp ứng tốt yêu cầu thực tế trong quản trị điều hành, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Quy chế nội bộ về quản trị và trên cơ sở rà soát đó đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật về quản trị Công ty và thực tiễn áp dụng. (Nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với các nội dung như đính kèm

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu TVB.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng

NỘI DUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI NĂM 2020

Điều khoản đề xuất sửa	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ cũ của Công ty	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ đề xuất sửa	Lý do, Căn cứ đề xuất sửa
Điều 12 – Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	<p>Khoản 1 Điều 12</p> <p>1. HĐQT phải thông báo ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền dự cuộc họp ĐHĐCĐ ít nhất mười (10) ngày trước ngày chốt danh sách, thông báo phải được đưa lên website của Công ty</p>	<p>Khoản 1 Điều 12</p> <p>1. HĐQT phải thông báo ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền dự cuộc họp ĐHĐCĐ ít nhất hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách, thông báo phải được đưa lên website của Công ty và công bố thông tin theo quy định</p>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
Điều 23 – Phân nhiệm giữ các thành viên HĐQT	<p>Khoản 1 Điều 23</p> <p>1. Những vấn đề sau của Công ty phải được tập thể HĐQT quyết định</p> <p>- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.</p> <p>Quyết định việc tiến hành nghiên cứu, triển khai thực hiện các dự án phát triển Công ty</p> <p>- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật TGD, Phó TGD, các Giám đốc khối, Trưởng Phòng Kiểm toán Nội bộ</p>	<p>Khoản 2 Điều 12</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục chốt danh sách Cổ đông thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty
Điều 25 – Điều	<p>Khoản 1 Điều 23</p> <p>1. Những vấn đề sau của Công ty phải được tập thể HĐQT quyết định</p> <p>- Quyết định việc tiến hành nghiên cứu, triển khai thực hiện các dự án phát triển Công ty</p> <p>- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm toán nội bộ (Trưởng Phòng Kiểm toán Nội bộ)</p>	<p>Khoản 1 Điều 23</p> <p>1. Những vấn đề sau của Công ty phải được tập thể HĐQT quyết định</p> <p>- Quyết định việc tiến hành nghiên cứu, triển khai thực hiện các dự án phát triển Công ty</p> <p>- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm toán nội bộ (Trưởng Phòng Kiểm toán Nội bộ)</p>	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế quản trị điều hành
Điều 25 – Điều	Khoản 2 Điều 25	Khoản 2 Điều 25	Sửa đổi cho phù

Handwritten signature

<p>kiến làm việc của Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của HĐQT. Tất cả thư từ, tài liệu của HĐQT phải được chuyển cho CT HĐQT xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên HĐQT</p>	<p>2. Văn phòng Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của HĐQT. Tất cả thư từ, tài liệu của HĐQT phải được chuyển cho CT HĐQT xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên HĐQT</p>	<p>hợp với thực tế quản trị điều hành</p>
<p>Bổ sung điều 29A – Người phụ trách quản trị Công ty</p>	<p>Chưa có</p>	<p>Điều 29A: Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chi định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Chánh văn phòng Hội đồng quản trị là Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a) Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c) Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và phù hợp với thực tế quản trị công ty</p>

1.1.5.3.6.1.0.11

Duy

nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

<p>Điều 37 – Mới quan hệ giữa BKS, HĐQT, TGD</p>	<p>Khoản 8 Điều 37</p> <p>8. <u>TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty. TGD là người có quyền quyết định cao nhất về mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng đề án tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT</u></p>	<p>Khoản 8 Điều 37</p> <p>8. <u>TGD là người chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị về mọi hoạt động của Công ty. TGD là người có quyền quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành hàng ngày của Công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng đề án tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT</u></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế.</p>
<p>Điều 39 – Lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý</p>	<p>Điều b Khoản 1 Điều 39</p> <p>1. Quy trình bổ nhiệm</p> <p>b. <u>Bổ nhiệm Phó TGD, các Giám đốc, Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD, có sự phê duyệt chấp thuận của HĐQT. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm TGD</u></p>	<p>Điều b Khoản 1 Điều 39</p> <p>1. Quy trình bổ nhiệm</p> <p>b. Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD, có sự phê duyệt chấp thuận của HĐQT. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm TGD</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế.</p>
<p>Điều 41 – Sửa đổi, bổ sung quy chế</p>	<p>Điều 41</p> <p>Quy chế này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế trên cơ sở phê duyệt và chấp thuận của HĐQT</p>	<p>Điều 41</p> <p>Quy chế này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và chấp thuận</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế.</p>
<p>Điều 42: Điều khoản thi hành</p>	<p>Điều 42</p> <p>Quy chế này gồm tám (08) chương, <u>Bốn hai (42) điều, được ĐHDCCD Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.....</u></p>	<p>Điều 42</p> <p>Quy chế này gồm tám (08) chương, <u>Bốn ba (43) điều, được ĐHDCCD Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt</u></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với thực tế.</p>



Handwritten signature